

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và phê duyệt số lượng người làm việc
hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp
công lập trên địa bàn tỉnh năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 ngày 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên
chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung
ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn
2022-2026.*

*Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế tỉnh Đồng Nai năm 2023.*

*Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quyết định công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân*

dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023 là: 3.017 chỉ tiêu (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2023 là:

- 38.232 chỉ tiêu viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- 805 chỉ tiêu viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước bổ sung cho sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập đến hết năm học 2022 - 2023 (theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với từng cơ quan của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nhu cầu, tình hình quản lý biên chế công chức, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu biên chế các đơn vị, địa phương trong phạm vi Đề án tinh giản biên chế hoặc kiện toàn tổ chức bộ máy.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2022. / *ML*

Nơi nhận: *ML*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



PHỤ LỤC

DANH SÁCH PHÂN BỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HĐND, UBND CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG	3.017	
A	CẤP TỈNH	1.451	
I	Cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh	37	
1	Thường trực & các ban HĐND tỉnh	8	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	29	
II	Ủy ban nhân dân tỉnh	5	
1	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	5	
III	Khối sở, ban, ngành	1.409	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	64	
2	Sở Tài chính	80	
3	Sở Y tế	76	
4	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	81	
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	51	
6	Sở Công thương	55	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	56	
8	Sở Ngoại vụ	26	
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	248	
10	Sở Nội vụ	85	
11	Thanh tra tỉnh	35	
12	Sở Giao thông vận tải	109	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	63	
14	Sở Tư pháp	35	

15	Sở Khoa học và Công nghệ	46	
16	Sở Xây dựng	66	
17	Sở Thông tin và Truyền thông	30	
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	104	
19	Ban Dân tộc	18	
20	Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học	21	
21	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	60	
B	CẤP HUYỆN	1.566	
1	Thành phố Biên Hòa	196	
2	Huyện Định Quán	134	
3	Huyện Cẩm Mỹ	131	
4	Thành phố Long Khánh	138	
5	Huyện Long Thành	151	
6	Huyện Nhơn Trạch	134	
7	Huyện Tân Phú	125	
8	Huyện Thống Nhất	139	
9	Huyện Trảng Bom	151	
10	Huyện Vĩnh Cửu	134	
11	Huyện Xuân Lộc	133	